

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HSST.

Ngày: 08-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Tiến Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Hồng Nhung + Ông Lường Văn Pọm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 08-02-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/HSST ngày 17-01-2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS, ngày 25-01-2018 đối với bị cáo:

Quàng Văn L; Tên gọi khác: Không; Sinh năm : 1981 tại xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú : Bản D, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông : Quàng Văn C, sinh năm: 1942 và bà Quàng Thị T, sinh năm: 1942; Bị cáo có vợ : Lò Thị Y, sinh năm: 1988 và 3 con lớn nhất 18 tuổi nhỏ 3 tuổi ; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị cáo tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại :**

1. Anh **Lường Văn C** (đã tử vong).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: ông **Lường Văn Đ** (bố đẻ anh C), sinh năm 1962; Nơi cư trú : bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Lò Văn K**, sinh năm : 1962; Nơi cư trú : bản H, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

3. Chị **Lò Thị Y**, sinh năm 1988; Nơi cư trú : Bản D, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 12-10-2017, Quảng Văn L điều khiển xe mô tô BKS 26H2- 5949 chở theo vợ là Lò Thị Y, sinh năm 1988 và con là Quảng Văn V, sinh năm 2015, đều trú tại bản D, xã T, huyện T đi từ nhà ở bản D, xã T, huyện T về nhà bố mẹ vợ ở bản H, xã C, huyện T. Khi đi đến địa phận giáp ranh giữa bản D và bản C thuộc xã T cách đường QL6A khoảng 4km, do mặt đường ở phần đường bên phải có ổ gà nên Quảng Văn L đã điều khiển xe đi lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình và đâm vào xe mô tô BKS 26B1 557. 24 đi ngược chiều do anh Lường Văn C, sinh năm 1982 điều khiển chở theo ông Lò Văn K, sinh năm 1962 ở phần đường của anh Lường Văn C. Hậu quả anh Lường Văn C ngã đập đầu xuống đường và đã tử vong khi đang đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu, anh L, chị Y và ông K bị thương nhẹ, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi xảy ra tai nạn Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn. Kết quả cụ thể như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn thoáng, mặt đường rải nhựa. Hai bên lề đường là khu vực nương của người dân bản Dẹ, xã Tông Lạnh. Mặt đường rộng 3,0m.

Lấy cột mốc D1 bên hành lang phải chiều QL6A - Chiềng Ly làm mốc cố định.

- Đo từ mốc cố định về phía QL6A ra phần đường nhựa 4,10m là tâm đầu vết 1. Vết 1 là vết bập trượt để lại trên mặt đường theo chiều QL6A đi xã Chiềng Ly. Trên mặt vết để lại lớp bột đá màu trắng, vết có kích thước 10x4cm. Tâm vết cách mép đường nhựa phải 1,10m.

- Đo từ tâm vết 1 về phía xã Chiềng Ly 50cm là tâm đầu vết 2, vết 2 là vết cà trượt để lại trên mặt đường nhựa, vết chạy dứt quãng tạo thành hình vòng cung từ phải qua trái. Trên mặt vết để lại lớp bột đá màu trắng, vết có kích thước 70x2cm, đầu vết 2 cách mép đường nhựa phải 1,3m.

- Đo từ đầu vết 2 về phía xã Chiềng Ly 0,44m là tâm đầu vết 3, vết 3 là vết cà trượt để lại trên mặt đường nhựa, vết chạy chéo chéo từ phải qua trái. Vết chạy theo chiều QL6A đi xã Chiềng Ly. Trên mặt vết để lại lớp bột đá màu trắng, vết có kích thước dài 3,10m, rộng 1cm. Đầu vết 3 cách mép đường nhựa phải 1,14m.

- Đo từ đầu vết 1 về phía QL6A chéo chéo qua phải 1,50m là tâm đầu vết 4, vết 4 là vết cà trượt để lại trên mặt đường nhựa trái, vết chạy dứt quãng theo chiều xã Chiềng Ly - QL6A, vết có kích thước dài 2,05m, rộng 1cm. Đầu vết 4 cách mép đường nhựa phải 2,10m.

- Đo từ cuối vết 4 ngang sang phải 56cm là tâm đầu vết 5, vết 5 là vết cà trượt, đầu vết trên mặt đường nhựa, cuois vết để lại trên mặt lề đường đất trái, vết chạy chéo chéo từ phải qua trái theo chiều xã Chiềng Ly đi QL6A. Đầu vết 5 để lại lớp bột đá màu trắng mờ, vết có kích thước dài 63x 2cm. Đầu vết 5 cách mép đường nhựa trái 43cm, cuối vết 5 cách mép đường nhựa trái 8cm.

- Đo từ cuối vết 5 ra lề đường đất trái 25cm là tâm điểm 6, điểm 6 là điểm bập để lại trên lề đường đất trái, có kích thước dài 10cm, rộng 6cm, sâu 2cm. Tâm điểm 6 cách mép đường nhựa trái 24cm.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi:**

Tử thi được xác định là Lường Văn C sinh 1982, trú tại bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La.

Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

- Đầu: vùng chẩm có 01 vết thương rách da bầm dập nham nhở kích thước 0,7 cm x 0,5 cm có chiều hướng từ dưới lên trên.

Xung quanh sung nề, bầm tím, khối sung nề có kích thước 5 cm x 6 cm.

- Mặt: mắt nhắm miệng khép, lỗ mũi có máu chảy, hai lỗ tai sạch, xương hàm mặt, răng nguyên vẹn, miệng có dịch nâu đỏ.

- Cổ: sờ nắn, lặc bình thường.

- Ngực, bụng:

Tại khoang sườn tương ứng đường nách trước có vết xây xước da kích thước 2,5 cm x 1,2 cm.

- Tay: mặt trước, ngoài khuỷu tay trái có vết xây xước da bầm tím kích thước 12 cm x 8 cm.

Mặt trước 1/3 giữa cẳng tay phải có vết thương đang rỉ máu.

- Chân: mặt trong đầu ngón 3 chân trái có vết khuyết da hết hạ bì, kích thước 2 cm x 7 cm.

- Mặt sau vai trái có vết xây xước da kích thước 3 cm x 0,8 cm.

Mổ tử thi:

Rạch da đầu thấy toàn bộ vùng tổ chức dưới da, cơ vùng chẩm bầm tụ máu, xương chẩm vỡ dọc từ trên xuống, đường vỡ kích thước dài 5 cm x 0,1 cm. Qua đường vỡ có nhiều máu chảy từ trong ra ngoài.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện:**

Đối với xe mô tô BKS: 26B1 - 557.24

- Phần má lốp phía trước bên trái có vết cà trượt mới, vết làm mài mòn lớp cao su bên ngoài làm sạch lớp bùn đất còn dính bám.

- Càng xe phía trước bên trái, điểm tiếp giáp với giảm xóc trước có vết cà trượt mới, vết có chiều hướng từ trước về sau, làm sạch lớp bùn đất còn dính bám bên ngoài.

- Toàn bộ cánh yếm bên trái có vết va đập làm vỡ hoàn toàn.

- Giá đỡ chân phía trước bên trái bị đẩy cong từ trước về sau.

- Mặt gương chiếu hậu bên phải bị vỡ.

- Đầu cánh yếm bên phải có vết cà trượt mới, vết có chiều hướng từ trước về sau, vết làm mài mòn lớp sơn bên ngoài, trên mặt vết để lại lớp bột đá màu trắng.

- Ốp nhựa góc bên phải điểm tiếp giáp với cụm đèn xi nhan phải và chân gương chiếu hậu bên phải có vết cà trượt mới, vết làm bong lớp sơn bên ngoài, trên mặt vết còn dính bám lớp bùn đất.

- Đầu giá đỡ chân phía trước, phía sau và ốp bảo vệ ống xả còn dính bám lớp bột đá màu trắng.

- Đầu tay phanh bên phải còn dính bám lớp bùn đất và để lại lớp bột đá màu trắng.

Đối với xe mô tô BKS: 26H2 - 5949

- Trên mặt bửng máy bên trái có vết cà trượt mới, vết có chiều hướng từ trước về sau, trên mặt vết để lại lớp mùn cao su màu đen.

- Phía sau cần số bị cong vênh, tỳ ép vào bửng máy.

- Giá đỡ chân phía trước bên trái bị đẩy cong từ trước về sau.

- Giá đỡ chân phía sau bên trái có vết va đập làm gãy.

- Kiểm tra phần sườn xe bên trái tại ten RSWave có vết cà trượt mới chiều hướng từ trước về sau, trên mặt vết để lại lớp mùn cháy màu đen.

- Mặt gương chiếu hậu bên trái bị vỡ.

**** Về điều kiện của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông:***

- Đối với Quàng Văn L khi tham gia giao thông có giấy phép lái xe hạng A1 số: 140131006141, do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 21-10-2015.

Về hậu quả vụ tai nạn giao thông:

**** Thiệt hại về tính mạng, sức khỏe:***

+ Sau khi xảy ra tai nạn Lương Văn C bị thương đã tử vong tại Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu. Ngày 10-05-2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 278 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định nguyên nhân chết của Lương Văn C.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 67 ngày 16/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La: Kết luận nguyên nhân chết của Lương Văn C là: chấn thương sọ não – vỡ xương chẩm.

*** Thiệt hại về tài sản:**

02 xe mô tô BKS 26H2 5949 và xe mô tô 26B1 557.24 sau khi va chạm bị hư hỏng nhẹ qua giám định xác định tổng thiệt hại là: 740.000 đồng.

Về nguyên nhân gây tai nạn:

Do Quảng Văn L điều khiển xe mô tô BKS 26 H2- 5949 đi không đúng phần đường quy định, vi phạm Khoản 1 Điều 9 luật giao thông đường bộ năm 2008; Khoản 1 Điều 9 luật giao thông đường bộ quy định quy tắc tham gia giao thông *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng phần đường quy định và chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”*

*** Về phần bồi thường dân sự:**

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Quảng Văn L đã tiến hành thỏa thuận bồi thường cho gia đình anh Lương Văn C (người đại diện là ông Lương Văn Đ) thống nhất tự thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là 55.000.000 đồng đến nay Quảng Văn L đã bồi thường được số tiền 22.000.000 đồng, phần còn lại hai bên thỏa thuận đến cuối năm 2018 sẽ bồi thường hết. Đối với ông Lò Văn K chỉ bị thương tích nhẹ không yêu cầu bị cáo Quảng Văn L bồi thường. Đối với chị Lò Thị Y cũng chỉ bị thương tích nhẹ và là vợ của bị cáo Quảng Văn L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đối với phương tiện gây tai nạn giao thông gồm: xe mô tô BKS 26H2 5949 và xe mô tô BKS 26B1 557.24. Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trao trả lại cho chủ sở hữu là anh Quảng Văn L và anh Lương Văn T.

Đối với vật chứng vụ án: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1 mang tên Quảng Văn L, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã quyết định chuyển vật chứng đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số : 17/KSĐT ngày 17-01-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị cáo Quảng Văn L về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Quảng Văn L về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn L phạm tội : vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Quảng Văn L mức án từ 9

đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách bị cáo là 12 đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08-02-2018.

Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tuyên trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe.

Về trách nhiệm dân sự : Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Lương Văn C thống nhất tự thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là 55.000.000 đồng đến nay Quàng Văn L đã bồi thường được số tiền 22.000.000 đồng, phần còn lại hai bên thỏa thuận đến cuối năm 2018 sẽ bồi thường hết. Chấp nhận việc ông Lò Văn K và chị Lò Thị Y không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nay không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm do đó vấn đề dân sự không đặt ra.

Về án phí : Gia đình bị cáo Quàng Văn L có giấy chứng nhận hộ nghèo được UBND xã T, huyện T, tỉnh Sơn La xác nhận. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn L theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Ý kiến của những người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại : Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như Viện kiểm sát đã nêu trong bản luận tội và về hình phạt cùng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 12-10- 2017 Quảng Văn L điều khiển xe mô tô BKS 26 H2 59 49 chở theo vợ Lò Thị Y và con Quảng Văn V, đi trên đường liên bản hướng bản D xã T ra quốc lộ 6A khi đi cách quốc lộ 6 khoảng 4 Km thì gặp xe mô tô BKS 26 B1 557.24 do Lường Văn C điều khiển chở theo ông Lò Văn K đi ngược chiều. Do không đi đúng phần đường của mình nên xe do Quảng Văn L điều khiển đã đâm vào xe do Lường Văn C điều khiển hậu quả Lường Văn C bị ngã đập đầu xuống đường và tử vong khi đang cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu, chị Lò Thị Y, ông Lò Văn K bị thương nhẹ. Vị trí điểm đâm cách mép đường nhựa trái theo hướng QL 6- Bản C, xã C là 1,10m. Hành vi trên của Quảng Văn L đã vi phạm Khoản 1 Điều 9 luật giao thông đường bộ và phạm vào tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999.

[3] Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo, lời khai của những người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Thấy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Quảng Văn L đã phạm tội: Tội vi phạm quy định về điều khiển về phương tiện giao thông đường bộ. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, 5 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Việc đưa bị cáo ra truy tố và xét xử về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1, 5 Điều 202 BLHS năm 1999 quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.”

Hành vi của bị cáo Quảng Văn L xảy ra trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực nhưng do tại khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015 có khung hình phạt (01 năm đến 05 năm) cao hơn so với khung hình phạt tại khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999 (sáu tháng đến năm năm), nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 7 BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

[4] Xét hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ của bị cáo Quảng Văn L điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không đi đúng phần đường, lấn đường quy định lấn sang đường bên trái theo hướng đi của mình đã gây tai nạn đã đâm vào xe do Lường Văn C điều khiển hậu quả Lường Văn C bị ngã đập đầu xuống đường và tử vong khi đang cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu, chị Lò Thị Y, ông Lò Văn K bị thương

nhẹ. Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm các quy định trực tiếp, nhằm đảm bảo an toàn trong các hoạt động của phương tiện giao thông đường bộ, thiệt hại về tính mạng, gây tổn hại sức khỏe của người khác. Xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tài sản của công dân.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; Bị cáo sinh ra trong một gia đình rất khó khăn là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là đối tượng chưa có hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo có bố là người có công với cách mạng, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Không có.

[7] Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh các loại tội phạm trong giai đoạn hiện nay đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta, giúp cho bị cáo được hòa nhập cộng đồng thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp giáo dục cải tạo.

[8] Xét đơn xin bảo lãnh của gia đình và của chính quyền địa phương, lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo, của người đại diện hợp pháp của người bị hại, những người bị hại đều đề nghị cho bị cáo được hưởng mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận. Không cần cách ly bị cáo, mà giao bị cáo cho UBND nơi cư trú và gia đình trực tiếp giám sát, giáo dục vận dụng khoản 1, 2 Điều 60 BLHS năm 1999. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[9] Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh các loại tội phạm trong giai đoạn hiện nay đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta, giúp cho bị cáo được trở lại cộng đồng thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp giáo dục cải tạo.

[10] Ngoài hình phạt chính bị cáo Quàng Văn L còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 202 BLHS năm 1999. Nay xét thấy không nhất thiết phải thi hành hình phạt bổ sung, do vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[11] Về bồi thường dân sự : Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của

người bị hại Lường Văn C thống nhất tự thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là 55.000.000 đồng đến nay Quàng Văn L đã bồi thường được số tiền 22.000.000 đồng, phần còn lại hai bên tự thỏa thuận đến cuối năm 2018 sẽ bồi thường hết. Chấp nhận việc ông Lò Văn K và chị Lò Thị Y không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nay không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm do đó vấn đề dân sự không đặt ra.

[12] Về vật chứng vụ án: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 140131006141 mang tên Quàng Văn L xét không liên quan đến vụ án cần được tuyên trả lại cho bị cáo vận dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Về án phí : Gia đình bị cáo Quàng Văn L có giấy chứng nhận hộ nghèo được UBND xã T, huyện T, tỉnh Sơn La xác nhận. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo, những người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn L phạm tội: Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 2 Điều 7 BLHS năm 2015:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn L 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08-02-2018).

Giao bị cáo Quàng Văn L cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Quàng Văn L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Quàng Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 : Trả cho bị cáo Quàng Văn L 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 140131006141 mang tên Quàng Văn L.

4. Án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn L.

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Quảng Văn L, người bị hại ông Lò Văn K, chị Lò Thị Y, người đại diện hợp pháp của người bị hại Lường Văn C : ông Lường Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Tông Lạnh;
- Bị cáo ;
- Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại ;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Tiến Hải